

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 09 - 04- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hoàng Minh Tuấn

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1/ Ông Nguyễn Đình La

2/ Bà Nguyễn Thị Nghi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Bùi Văn Đ (tên gọi khác không), sinh ngày 23/11/1989; nơi cư trú: Thôn 5, xã ĐĐ, huyện VP, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Bạch Thị T; có vợ chị Chu Thị H và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được tại ngoại (có mặt).

2/ Nguyễn Văn X (tên gọi khác không), sinh ngày 07/3/1986; nơi cư trú: Thôn TC, xã H, huyện VP, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị M; có vợ chị Nguyễn Thị Ph và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được tại ngoại (có mặt).

3/ Bùi Thế T (tên gọi khác không), sinh ngày 11/8/1981; nơi cư trú: Thôn 6, xã ĐĐ, huyện VP, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị C; có vợ là chị Bùi Thị Th và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được tại ngoại (có mặt).

4/ Tạ Văn V (tên gọi khác không), sinh ngày 06/11/1981; nơi cư trú: Xóm Nh, xã H, huyện VP, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn B và bà Trần Thị H; có vợ là chị Trần Thị H1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được tại ngoại (có mặt).

5/ Khổng Văn S (tên gọi khác không), sinh ngày 21/5/1984; nơi cư trú: Xóm Nh, xã H, huyện VP, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Trung Ngh và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là chị Nguyễn Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được tại ngoại (có mặt).

6/ Vũ Ngọc D (tên gọi khác không), sinh ngày 23/12/1991; nơi cư trú: Thôn QT, xã H, huyện VP, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc D và bà Nguyễn Thị M; có vợ là chị Nguyễn Thị Kim A và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

7/ Nguyễn Quang Đ (tên gọi khác không), sinh ngày 19/3/1991; nơi cư trú: Thôn 4, xã ĐĐ, huyện VP, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị Kh; có vợ là chị Nguyễn Thị Kim Hg và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn TC, xã H, huyện VP, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h00 ngày 24/12/2020, Bùi Văn Đ gọi điện thoại cho Tạ Văn V; Nguyễn Văn X và Bùi Thế T rủ đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa tại khu đất trống, cánh đồng Sổ thuộc địa phận thôn Th, xã HT, huyện TD. Khi đi ăn sáng Nguyễn Văn X nói với Nguyễn Quang Đ; Vũ Ngọc D và Nguyễn Văn H3 là Đ rủ đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa tại khu đất trống gần khu vực gầm cầu vượt xã HT, huyện TD

nếu mọi người chơi thì cùng đi, tất cả đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn X; Bùi Thế T; Tạ Văn V; Nguyễn Quang Đ; Vũ Ngọc D và Nguyễn Văn H3 đến địa điểm đã hẹn để đánh bạc. Tại đây, Bùi Văn Đ lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba và 01 chiếc kéo đưa cho X cắt 04 quân vị hình tròn, có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng làm công cụ sử dụng đánh bạc. Sau đó, Nguyễn Văn X; Bùi Văn Đ; Tạ Văn V; Bùi Thế T; Vũ Ngọc D và Nguyễn Quang Đ cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền; thống nhất mức sát phạt từ 50.000 đồng/01 ván trở lên còn cao hơn thì tùy thuộc vào sự thỏa thuận của những người đánh bạc với nhau, Nguyễn Văn H3 không tham gia đánh bạc mà ngồi ngoài xem Đ cùng các đồng phạm đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, X và T là người thay nhau cầm cái, xóc đĩa. Khi đang đánh bạc thì T gọi điện thoại cho Không Văn S đến đón T đi ăn trưa, khi đến nơi thấy T cùng mọi người đang đánh bạc, S đứng xem khoảng 10 phút thì xin V 200.000đ và tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác, đánh được một vài ván thì bị Công an xã HT và Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm:

01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 kéo bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu xanh. Thu giữ trên nền đất số tiền 7.310.000 đồng, trong đó: Bùi Văn Đ 1.500.000 đồng; Bùi Thế T 1.600.000 đồng; Nguyễn Văn X 1.200.000 đồng; Tạ Văn V 2.150.000 đồng; Không Văn S 860.000 đồng. Thu giữ của Bùi Văn Đ 7.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 8, màu đỏ và 01 xe mô tô Airblade, màu nâu đen, BKS 88L1-236.94. Thu giữ của Nguyễn Văn X 15.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung màu đen và 01 xe mô tô Wave α, màu trắng, BKS 19L1-219.60. Thu giữ của Tạ Văn V 01 ví giả da và 7.870.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu vàng đồng, vỏ màu đen và 01 xe mô tô Airblade, màu đỏ đen, BKS 88L1-216.00. Thu giữ của Bùi Thế T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và 01 xe mô tô BKS 19B1-294.40. Thu giữ của Không Văn S 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4, vỏ màu tím và 01 xe mô tô Airblade, màu đỏ đen, BKS 88L1-214.57. Đối với vật chứng còn lại là 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long quá trình bỏ chạy các đối tượng đã cầm và ném bỏ nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 28/12/2020, tại công an huyện Tam D, Vũ Ngọc D đã tự nguyện nộp số tiền 1.100.000 đồng; Nguyễn Quang Đ đã tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng là tiền đã và sẽ sử dụng vào đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận cách thức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền cụ thể như sau: Đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa là người cầm cái ngồi ở giữa, các con bạc tham gia ngồi hai bên, có một cửa chắn và 01 cửa lẻ. Người cầm cái sử dụng 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá, có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng cho vào đĩa rồi

úp bát lên xóc đều rồi đặt đĩa, bát xuống nền đất trước mặt, các con bạc lựa chọn cửa chắn, lẻ để đặt tiền theo cửa, khi mở bát ra nếu thấy có 04 quân trắng hoặc vàng, hoặc 02 quân trắng hoặc vàng là chắn và ngược lại 01 quân, 03 quân một màu là lẻ. Mỗi ván chơi, những người cùng chơi có thể đặt tiền tùy theo ý muốn nhưng phải từ 50.000 đồng trở lên, không quy định ai là người cầm cái, nếu nhà cái không muốn nhận đặt cửa cược chắn hoặc lẻ của người chơi nào thì người chơi khác có thể nhận đặt cược với người chơi đó.

Quá trình điều tra, xác định các bị cáo dùng tiền đánh bạc cụ thể như sau: Bùi Văn Đ có khoảng 9.000.000 đồng nhưng chỉ dùng đánh bạc 1.500.000 đồng; Bùi Thế T có khoảng 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn X có khoảng 17.000.000 đồng nhưng chỉ dùng đánh bạc 1.500.000 đồng; Tạ Văn V có khoảng 10.000.000 đồng nhưng chỉ dùng đánh bạc 2.000.000 đồng. Như vậy, xác định 6.500.000 đồng thu giữ trên người của Bùi Văn Đ; 15.500.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Văn X và 7.870.000 đồng thu giữ trên người của Tạ Văn V các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc; Khổng Văn S có khoảng 1.010.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; Nguyễn Quang Đ có khoảng hơn 700.000 đồng; Vũ Ngọc D có khoảng 800.000 đồng đến 900.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc tổng số tiền là 9.610.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Văn Đ cùng các bị cáo khác đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 21/CT- VKSTD –P2 ngày 09/3/2021, Viện kiểm sát nhân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn X, Bùi Thế T, Tạ Văn V, Khổng Văn S, Nguyễn Quang Đ và Vũ Ngọc D về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình S.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Đ. Xử phạt bị cáo Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn X, Bùi Thế T, Tạ Văn V, Khổng Văn S. Ngoài ra, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo X, T và S. Xử phạt bị cáo X từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; S từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và bị cáo V từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với các bị cáo được đề nghị hưởng án treo gấp hai lần theo quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1,2 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang Đ và Vũ Ngọc D. Ngoài ra, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đ. Xử phạt mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo Đ và D.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào hồi 11h00' ngày 24/12/2020, tại khu vực đất trống giải phóng mặt bằng của cánh đồng Sở thuộc địa phận thôn Th, xã HT, huyện TD, các bị cáo Bùi Văn Đ; Bùi Thế T; Nguyễn Quang Đ; Nguyễn Văn X; Tạ Văn V; Khổng Văn S và Vũ Ngọc D đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền thì bị Công an huyện Tam Dương bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.610.000 đồng.

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn X, Bùi Thế T, Tạ Văn V, Khổng Văn S, Nguyễn Quang Đ và Vũ Ngọc D phạm tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình S quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu

đến tình hình an ninh tại địa phương. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là một tệ nạn xã hội là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả xã hội khác. Do đó cần xử phạt nghiêm với mức hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân; giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Trong vụ án này, bị cáo Bùi Văn Đ là người chuẩn bị công cụ phương tiện dùng đánh bạc, bị cáo Đ là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc và trực tiếp đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền, xác định bị cáo Bùi Văn Đ là người giữ vai trò chính.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và nhân thân đối với bị cáo Bùi Văn Đ, thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền S, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Đ dùng tiền tham gia đánh bạc không lớn, chỉ có 1.500.000 đồng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, bị cáo Bùi Văn Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6]. Đối với các bị cáo Bùi Thế T; Nguyễn Văn X; Không Văn S và Tạ Văn V là đồng phạm cùng với các bị cáo khác trực tiếp tham gia đánh bạc, khi chơi bị cáo dùng tiền vào việc đánh bạc không lớn. Bùi Thế T có khoảng 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn X có khoảng 1.500.000 đồng; Tạ Văn V có khoảng 2.000.000 đồng; Không Văn S có khoảng 1.010.000 đồng.

Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T, X, V và S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, các bị cáo T, X và S có bố, mẹ được tặng thưởng Huân huy chương. Do vậy, các bị cáo T, X và S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[7]. Đối với các bị cáo Nguyễn Quang Đ và Vũ Ngọc D cũng là đồng phạm trong vụ án đã cùng một số bị cáo khác tham gia chơi ngay từ đầu. Khi tham gia đánh bạc bị cáo Đ có khoảng 700.000 đồng; bị cáo D có khoảng 800.000 đồng đến 900.000 đồng nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét

xử đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang Đ và Vũ Ngọc D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo Đ có bố được tặng thưởng Huân huy chương. Do vậy, bị cáo Nguyễn Quang Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Ngọc D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

[8]. Đối với anh Nguyễn Văn H3, quá trình điều tra xác định anh H3 không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi ngoài xem nên Cơ quan điều tra không xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về khấu trừ thu nhập: Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định:

“3. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án”. Do các bị cáo Nguyễn Quang Đ và Vũ Ngọc D có nghề nghiệp Lao động tự do thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt các bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn X, Bùi Thế T, Tạ Văn V, Khổng Văn S, Nguyễn Quang Đ và Vũ Ngọc D mỗi bị cáo 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[11]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 9.610.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8, màu đỏ của Bùi Văn Đ; 01 điện thoại di động Samsung màu đen của Nguyễn Văn X; 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu vàng đồng của Tạ Văn V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh của Bùi Thế T là phương tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 kéo bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu xanh; 01 ví giả da của Tạ Văn V.

Trả lại cho các bị cáo các tài sản sau, do không dùng vào việc đánh bạc nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án, cụ thể:

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 6.500.000 đồng và 01 xe mô tô Airblade, màu nâu đen, BKS 88L1-236.94; Nguyễn Văn X 15.500.000 đồng và 01 xe mô tô Wave α , màu trắng, BKS 19L1-219.60; Tạ Văn V 7.870.000 đồng và 01 xe mô tô Airblade, màu đỏ đen, BKS 88L1-216.00; Bùi Thế T 01 xe mô tô Wave α , màu xanh, BKS 19B1-294.40; Không Văn S 01 điện thoại di động Samsung GalaxyJ4, vỏ màu tím và 01 xe mô tô Airblade, màu đỏ đen, BKS 88L1-214.57.

[12]. Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn X, Bùi Thế T, Tạ Văn V, Không Văn S, Nguyễn Quang Đ và Vũ Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn X, Bùi Thế T, Tạ Văn V, Không Văn S, Nguyễn Quang Đ và Vũ Ngọc D phạm tội: “Đánh bạc”.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Đ. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình S đối với bị cáo Nguyễn Văn X. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Văn V. Xử phạt bị cáo Tạ Văn V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5/ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình S đối với các bị cáo Bùi Thế T và Không Văn S.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thế T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Không Văn S 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6/ Giao các bị cáo Nguyễn Văn X, Không Văn S và Tạ Văn V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện VP, tỉnh Vĩnh phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Văn Đ và Bùi Thế T cho Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện VP, tỉnh Vĩnh phúc

giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình S năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

7/ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện VP, tỉnh Vĩnh phúc nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ.

8/ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc D.

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện VP, tỉnh Vĩnh phúc nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo Vũ Ngọc D.

9/ Giao bị cáo Nguyễn Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện VP, tỉnh Vĩnh phúc giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện VP, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

10/ Về khấu trừ thu nhập: Không khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Quang Đ và Vũ Ngọc D.

11/ Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình S. Xử phạt các bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn X, Bùi Thế T, Tạ Văn V, Khổng Văn S, Nguyễn Quang Đ và Vũ Ngọc D mỗi bị cáo 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

11/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình S và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 9.610.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8, màu đỏ của Bùi Văn Đ; 01 điện thoại di động Samsung màu đen của Nguyễn Văn X; 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu vàng đồng, vỏ màu đen của Tạ Văn V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh của Bùi Thế T là phương tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 kéo bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu xanh; 01 ví giả da của Tạ Văn V.

Trả lại cho các bị cáo các tài sản sau, do không dùng vào việc đánh bạc nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án, cụ thể:

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 6.500.000 đồng và 01 xe mô tô Airblade, màu nâu đen, BKS 88L1-236.94; Nguyễn Văn X 15.500.000 đồng và 01 xe mô tô Wave α , màu trắng, BKS 19L1-219.60; Tạ Văn V 7.870.000 đồng và 01 xe mô tô Airblade, màu đỏ đen, BKS 88L1-216.00; Bùi Thế T 01 xe mô tô Wave α , màu xanh, BKS 19B1-294.40; Không Văn S 01 điện thoại di động Samsung GalaxyJ4, vỏ màu tím và 01 xe mô tô Airblade, màu đỏ đen, BKS 88L1-214.57.

14/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình S; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn X, Bùi Thế T, Tạ Văn V, Không Văn S, Nguyễn Quang Đ và Vũ Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình S sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam D;
- VKSND huyện Tam D;
- Công an huyện Tam D;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi các b/c cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Minh Tuấn